TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ	*Hương Khê, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ; sinh năm: 1986;

Địa chỉ: xóm B, xã , huyện H, H;

- Bị đơn: Chị Phạm Thị B; sinh năm: 1989;

Địa chỉ: xóm B, xã , huyện H, H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B; sinh năm: 1989 và anh Trần Văn Đ; sinh năm: 1986.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Phạm Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Nhã P, sinh ngày 12/02/2017 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị B không yêu cầu anh Trần Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này; đồng thời anh Trần Văn Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn Đ nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn. Anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 001466 ngày 01/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thiện